

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST

Ngày 28/11/2018

*“V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Tường Vi và ông Nguyễn Văn Hạ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Bích Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 377/2018/TLST - HNGĐ ngày 20/9/2018 về việc: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: xxxx; ĐKKHKT tại: Tổ H, khu HA, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm: xxxx; ĐKKHKT tại: Tổ H, khu S, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2018, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị L đều trình bày:

Trước đây chị và anh Trần Quang Đ là vợ chồng, năm 2005 do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên anh chị phải ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 164/2015/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã công nhận sự thuận tình ly hôn của chị và anh Đ, về phần con chung: Chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Đức A, sinh ngày xx/x/xxxx; anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Lan A, sinh ngày xx/x/xxxx cho đến khi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng thực tế, từ sau khi ly hôn anh Đ thường xuyên bận rộn với công việc, phải đi làm xa không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung Nguyễn Trần Lan A nên từ thời gian đó cho đến nay

chị vẫn là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Hiện nay, con chung Nguyễn Trần Lan A cũng có nguyện vọng được chị trực tiếp nuôi dưỡng, để tạo điều kiện cho con chung được nuôi dưỡng, phát triển tốt cũng như để đảm bảo các thủ tục pháp lý cho con chung được học tập, sinh hoạt ổn định nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết để thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Trần Lan A, sinh ngày xx/x/xxxx từ anh Trần Quang Đ sang cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Được nuôi con chung Lan A chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con, hiện nay chị làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân là 7.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo được các điều kiện về chỗ ở, sinh hoạt và học tập cho các con chung phát triển tốt.

* Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Quang Đ nhiều lần nhưng anh Đ cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai của anh Đ, anh Đ không có quan điểm gì về việc yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của chị Trần Thị L.

* Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ tại chính quyền địa phương để xác định nguyên nhân của việc chị L xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và được cung cấp thông tin: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Quang Đ thời điểm trước có quan hệ là vợ chồng, sau đó anh chị vào thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Sau khi ly hôn chị L, đến năm 2016 anh Đ chuyển về sinh sống tại tổ H, khu S, phường C sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú ở đây nhưng không thấy anh Đ nuôi dưỡng con chung nào, hiện tại chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung ở phường C, thành phố C, anh Đ thường xuyên đi làm vắng nhà nên cũng không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con được tốt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quang Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng không có lý do, sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tổng đại hợp lệ cho anh Đ nhưng anh Đ cố tình không tham gia tố tụng theo quy định và không có người đại diện tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ tranh chấp: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của đương sự số 164/2015/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã công nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh Đ, về phần con chung: Chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Đức A, sinh ngày xx/x/xxxx; anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Lan A, sinh ngày xx/x/xxxx cho đến khi trưởng thành, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, đến nay chị Trần Thị L có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là Nguyễn Trần Lan A từ anh Đ sang cho chị để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con chung, được nuôi con chung Nguyễn Trần Lan A chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con chung, hiện nay chị làm kinh doanh tự do có thu nhập bình quân là 7.000.000 đồng/tháng, đủ đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, qua lời trình bày của đương sự và hồ sơ vụ án thể hiện: Từ khi chị L và anh Đ ly hôn cho đến nay cháu Nguyễn Trần Lan A vẫn ở cùng với chị L, bản thân anh Đ từ sau khi được giao trực tiếp nuôi con chung thường xuyên đi làm vắng nhà, không đưa con chung về nuôi dưỡng, khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ anh Đ không thiện chí hoặc trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung nên chị L xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn là hoàn toàn có căn cứ và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Lời khai của chị L về lý do chị xin thay đổi người nuôi con cũng phù hợp với: Kết quả thu thập chứng cứ và tình trạng nuôi con chung của anh Đ tại nơi cư trú và lời khai của con chung anh chị là cháu Nguyễn Trần Lan A *“Từ khi bố mẹ ly hôn cháu vẫn ở cùng với mẹ và em trai, không có thời gian nào chung sống cùng bố. thỉnh thoảng bố cháu có gọi điện, qua lại hỏi thăm cháu nhưng không thấy bố bảo về chung sống cùng với bố. Mẹ cháu có quan điểm đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi cháu từ bố cháu sang mẹ cháu thì cháu đồng ý và có nguyện vọng ở cùng với mẹ vì cháu là con gái và mẹ cháu cũng quan tâm, chăm sóc, lo lắng đảm bảo cho cuộc sống, việc học hành của cháu”*. Căn cứ quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Trần Thị L và cũng phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tại phiên tòa.

Do chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con nên anh Đ không phải cấp dưỡng cho con chung, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L, giao con chung là Nguyễn Trần Lan A, sinh ngày xx/x/xxxx cho chị Trần Thị L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Quang Đ không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quang Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Trần Thị L số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 000xxxx, ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)
Nguyễn Thị Quỳnh**

